TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **97**/2023/HS-ST
Ngày 18 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Cao Đức

2. Bà Thái Thục Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Viết Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 118/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Văn Q; sinh năm 1999, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Không; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Không rõ; mẹ: Không rõ; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 25/02/2022, Toà án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 13/2022/HS-ST). Bị cáo Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, ngày 30/5/2022, Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm với mức án 01 năm 06 tháng tù (Bản án số: 230/2022/HS-PT). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/02/2023; chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2023 đến nay. (có mặt)

- *Bị hại:* Anh Trần Hữu Th, sinh năm: 1979; nơi đăng ký thường trú: Ấp TL, xã VH, thị xã VC, tỉnh ST. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Q là đối tượng không có nghề nghiệp, sống lang thang. Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 12/3/2023, Q đi đến chợ BĐ, Phường B, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh để tìm tài sản người khác sơ hở trộm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 23 giờ 40 phút, Q thấy xe gắn máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển số 83P3-581.62 đậu trước ô vựa H3P025, chợ BĐ, Phường B, Quận Y không người trông coi nên nảy sinh ý định trộm xe gắn máy trên. Thực hiện ý định trên, Q đi đến vị trí xe gắn máy rồi dùng tay phải lấy một cây đoản phá khoá xe hình chữ "T" (kích thước 15cm và 10cm) từ trong túi quần bên phải của Q đút vào ổ khoá xe gắn máy trên rồi vặn mạnh làm cho ổ khoá mở. Sau đó, Q phát hiện xe gắn máy trên còn bị khoá cổ xe nên Q dùng hai tay cầm vào đầu xe vặn mạnh phá khoá cổ. Khi xe đã mở hết khoá, Q khởi động xe chạy vào đường Quản Trọng Linh hướng ra Nguyễn Văn Linh thì bị anh Trần Hữu Th (chủ xe bị trộm) và anh Lê Văn Đạt (làm chung với anh Thoại) truy hô và đuổi theo. Đến tại ngã 4 đường Quản Trọng Linh - Nguyễn Văn Linh, anh Thoại và anh Đạt đuổi kịp, khống chế Q, đồng thời trình báo Công an Phường 7, Quận 8 đến giải quyết. Công an Phường 7, Quận 8 lập hồ sơ chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐGTS ngày 14/3/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận trị giá xe gắn máy biển số: 83P3 - 581.62 là 9.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Trần Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản như trên.

Việc tạm giữ, xử lý vật chứng:

- Xe gắn máy hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển số: 83P3 - 581.62 là tài sản bị cáo chiếm đoạt. Qua xác minh, xe là tài sản do anh Trần Hữu Th đứng tên đăng ký. Ngày 17/3/2023, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe cho anh Thoại. Đồng thời, anh Thoại không yêu cầu bị cáo Q bồi thường thiệt hại.

- 01 USB màu trắng nhãn hiệu TOSHIBA có chứa hình ảnh bị cáo Q thực hiện hành vi trộm cắp tài sản do anh Nguyễn Công Toàn giao nộp. Anh Toàn không có nhu cầu nhận lại, đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 125/CT-VKSQ8 ngày 15/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản". Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm

h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào khoảng 23 giờ 40 phút, ngày 12/3/2023, tại trước vựa H3P025 chợ BĐ, Phường B, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Trần Văn Q có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển số 83P3-581.62 của anh Trần Hữu Th, trị giá 9.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã kịp thời bị phát hiện và bị bắt giữ sau đó.

[3] Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội "Trộm cắp tài sản" như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Trần Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở

thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Xét vào năm 2022, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm kết án bị cáo 01 năm 06 tháng tù. Bị cáo chưa được xóa án tích mà lại phạm tội mới do lỗi cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "*tái phạm*", đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là có cơ sở, đúng người, đúng tội, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận. Xét quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại thuộc trường hợp "*phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn*". Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[8] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Xe gắn máy biển số 83P3-581.62 là tài sản bị chiếm đoạt, đã được thu hồi, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bị hại, đồng thời bị hại không có ý kiến, yêu cầu gì liên quan đến việc xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (một) USB màu trắng nhãn hiệu TOSHIBA có chứa hình ảnh ghi lại hành vi phạm tội của bị cáo do anh Nguyễn Công Toàn giao nộp. Xét anh Toàn không yêu cầu nhận lại, đồng thời đây là chứng cứ có giá trị chứng minh tội phạm nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/3/2023.

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Văn Q nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQ ĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phúc